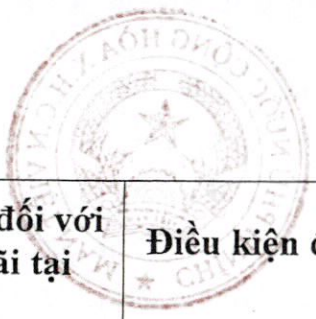




Phụ lục III
GIẢM CÁC KHOẢN PHÍ, LỆ PHÍ ĐỐI VỚI CÁC GIAO DỊCH PHỔ BIẾN, CÓ GIÁ TRỊ LỚN
(Kèm theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ)

STT	Tên loại phí, lệ phí	Mức thu thông thường (Theo văn bản hiện hành)	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG MỨC THU PHÍ, LỆ PHÍ	Mức thu áp dụng đối với chính sách ưu đãi tại Nghị quyết	Điều kiện để được giảm phí, lệ phí
1.	Lệ phí trước bạ (Thông tư số 67/2025/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 13/2022/TT-BTC)	- Nhà, đất: 0,5% trên giá trị nhà, đất tính lệ phí trước bạ. - Xe máy: Nộp lần thứ 2 trở đi là 1% trên giá trị xe tính lệ phí trước bạ. - Ô tô chở người từ 9 chỗ trở xuống: Nộp lần thứ 2 trở đi là 2% trên giá trị xe tính lệ phí trước bạ.	- Khai lệ phí trước bạ nhà, đất/ Miễn lệ phí trước bạ nhà, đất đối với trường hợp nhận chuyển nhượng quyền sở hữu, quyền sử dụng (1.007277) - Khai lệ phí trước bạ/ Miễn lệ phí trước bạ đối với tài sản khác theo quy định của pháp luật về lệ phí trước bạ đối với trường hợp nộp từ lần thứ 2 trở đi (trừ tàu thuyền đánh cá, tàu thuyền vận tải thủy nội địa, tàu biển nếu thiếu hồ sơ gốc hoặc đóng mới tại Việt Nam) (1.007700)	- Đối với nhà, đất: Giảm 10% mức thu lệ phí trước bạ đối với nhà, đất nhận chuyển nhượng khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng (chỉ áp dụng 01 lần duy nhất trong 1 năm, mức giảm tối đa không quá 05 lần mức lương cơ sở tại thời điểm kê khai lệ phí trước bạ). - Đối với xe ô tô: Giảm 50% mức thu lệ phí trước bạ đối với xe ô tô khi đăng ký quyền sở hữu (chỉ áp dụng 01 lần duy nhất trong 1 năm, tối đa không quá 05 lần mức lương cơ sở tại thời điểm kê khai lệ phí trước bạ).	Công dân sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2, thực hiện khai và nộp lệ phí trước bạ bằng phương thức điện tử theo hướng dẫn của cơ quan thuế và đáp ứng một trong các điều kiện sau: - Đối với nhà, đất: Đã tích hợp thành công trên ứng dụng VNeID thông tin mã số thuế cá nhân, thông tin về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản của bên chuyển nhượng và 05 loại thông tin, giấy tờ cơ bản theo quy định tại Phụ lục I. - Đối với xe (ô tô, xe máy): Đã tích hợp thành công trên ứng dụng VNeID thông tin mã số thuế cá nhân, thông tin đăng ký xe, quyền sở hữu tài sản của



STT	Tên loại phí, lệ phí	Mức thu thông thường (Theo văn bản hiện hành)	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG MỨC THU PHÍ, LỆ PHÍ	Mức thu áp dụng đối với chính sách ưu đãi tại Nghị quyết	Điều kiện để được giảm phí, lệ phí
				- Đối với xe mô tô: Giảm 100% mức thu lệ phí trước bạ đối với xe mô tô khi đăng ký quyền sở hữu (chỉ áp dụng cho 01 lần duy nhất trong 1 năm, tối đa không quá 05 lần mức lương cơ sở tại thời điểm kê khai lệ phí trước bạ).	bên chuyển nhượng và 05 loại thông tin, giấy tờ cơ bản theo quy định tại Phụ lục I.
2.	Phí thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy (Thông tư số 70/2025/TT-BTC)	Được xác định theo công thức: Mức thu = Tổng mức đầu tư dự án x Tỷ lệ tính phí. Trong đó, mức thu phí thẩm định phải nộp tối thiểu là 500.000 đồng/dự án và tối đa là 150.000.000 đồng/dự án.	Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (1.009896)	Giảm 50% mức thu phí (Tương đương mức thu tối thiểu là 250.000 đồng/dự án và tối đa là 75.000.000 đồng/dự án).	- Công dân hoàn thành việc tích hợp thành công thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thông tin thiết yếu khác về công trình và 05 loại thông tin, giấy tờ cơ bản theo quy định tại Phụ lục I trên ứng dụng VNeID. - Thực hiện đăng ký thẩm duyệt thiết kế phòng cháy, chữa cháy qua dịch vụ công trực tuyến.

STT	Tên loại phí, lệ phí	Mức thu thông thường (Theo văn bản hiện hành)	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ÁP DỤNG MỨC THU PHÍ, LỆ PHÍ	Mức thu áp dụng đối với chính sách ưu đãi tại Nghị quyết	Điều kiện để được giảm phí, lệ phí
3.	Phí đăng ký giao dịch bảo đảm (Thông tư số 61/2023/TT-BTC)	- Đăng ký biện pháp bảo đảm lần đầu (bằng động sản, tàu biển, cây hàng năm, công trình tạm): 80.000 đồng/hồ sơ. - Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm đã đăng ký: 60.000 đồng/hồ sơ. - Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi thông báo xử lý: 30.000 đồng/hồ sơ. - Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm, xóa đăng ký thông báo xử lý: 20.000 đồng/hồ sơ. - Cấp bản sao văn bản chứng nhận nội dung đăng ký: 25.000 đồng/trường hợp.	Thủ tục Đăng ký/thay đổi/xóa/ cung cấp thông tin hoặc cấp bản sao văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản (không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung), bằng cây hàng năm, công trình tạm (1.011435; 1.011436; 1.011437; 1.011439; 1.011440)	Giảm 50% mức thu phí, cụ thể áp dụng như sau: - Đăng ký biện pháp bảo đảm lần đầu (bằng động sản, tàu biển, cây hàng năm, công trình tạm): 40.000 đồng/hồ sơ. - Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm đã đăng ký: 30.000 đồng/hồ sơ. - Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi thông báo xử lý: 15.000 đồng/hồ sơ. - Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm, xóa đăng ký thông báo xử lý: 10.000 đồng/hồ sơ. - Cấp bản sao văn bản chứng nhận nội dung đăng ký: 12.500 đồng/trường hợp.	- Công dân sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2, thực hiện thủ tục qua dịch vụ công trực tuyến và đáp ứng một trong các điều kiện sau: - Đối với tài sản là xe (ô tô, xe máy): Công dân hoàn thành việc tích hợp thành công thông tin Chứng nhận đăng ký xe tương ứng và 05 loại thông tin, giấy tờ cơ bản theo quy định tại Phụ lục I trên ứng dụng VNeID. - Đối với tài sản là nhà, đất: Công dân hoàn thành việc tích hợp thành công thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất tương ứng và 05 loại thông tin, giấy tờ cơ bản theo quy định tại Phụ lục I trên ứng dụng VNeID.